TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2022/HC-PT
Ngày: 06/6/2022
V/v: "Khiếu kiện yêu cầu hủy quyết định hành chính"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Minh Tuấn.**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Văn Tiến.**

Ông **Nguyễn Cường.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lương Quang Toàn**, Thư ký Tòa án cấp cao tại Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên toà*:** Ông **Nguyễn Xuân Thanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 07/2022/TLPT-HC ngày 06 tháng 01 năm 2022 về việc: *"Khiếu kiện yêu cầu hủy quyết định hành chính"*. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 33/2021/HC-ST ngày 19/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1675 /2022/QĐ-PT ngày 23 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

**** Người khởi kiện:*** Ông Đỗ Xuân H, sinh năm 1935. Địa chỉ: Tổ 101, phường H1, quận L, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Công M, sinh năm 1962. Địa chỉ: Số 29 Đường N, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

**** Người bị kiện:***

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng.

2. Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Địa chỉ: Số 24 đường T, quận H2, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng:

Ông Trần Phước S - Phó Chủ tịch. Có Văn Bản số 890/UBND-NC ngày 21/2/2022 đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng: Ông Nguyễn N1 - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Ủy ban nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Nam H3 - Giám đốc Ban Giải phóng mặt bằng quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

2. Bà Lê Thị E, sinh năm 1944. Địa chỉ: Tổ 101, phường H1, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Công M, sinh năm 1962. Địa chỉ: Số 29 Đường N, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

3. Ủy ban nhân dân phường H1, quận L, thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ: Số 341 đường T1, quận L, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Ngọc L2 - Phó Chủ tịch. Có Văn bản số 46/UBND ngày 18/2/2022 đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Phan Tiên P - Cán bộ phụ trách Địa chính - Xây dựng và Môi trường, Ủy ban nhân dân phường H1, quận L, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, người khởi kiện và đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:**

Tôi yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 3499/QĐ-UBND ngày 21/9/2020 của UBND thành phố Đà Nẵng và buộc UBND thành phố Đà Nẵng thực hiện bồi thường tiền đất và bố trí đất tái định cư cho gia đình tôi theo chính sách hiện hành của Chính phủ khi Nhà nước thu hồi đất vì các lý do sau:

Thứ nhất, thời hạn ban hành quyết định kéo dài quá thời hạn so với quy định. Ngày 23/4/2020, Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng thông báo thụ lý, giải quyết khiếu nại lần đầu, đến ngày 21/9/2020 chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng mới ra quyết định giải quyết khiếu nại, như vậy quá thời hạn giải quyết khiếu nại đến 5 lần so với quy định tại Điều 28 Luật khiếu nại.

Thứ hai, quyết định không giải quyết việc bồi thường về đất khi thu hồi đất để thực hiện dự án cải tạo, nâng cấp tuyến đường T3, phường H1, quận L, thành phố Đà Nẵng.

Quyết định số 1193/QĐ-UBND ngày 16/4/2013 của UBND quận L căn cứ Quyết định 63/2012/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND thành phố Đà Nẵng nhưng không bồi thường đất của gia đình tôi là trái với quy định tại Điều 5, khoản 1, điểm đ của Quyết định 63/2012/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND thành phố Đà Nẵng nhưng tại dòng 18 trang 3 của Quyết định 3499/QĐ-UBND lại được Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng chấp nhận.

Việc ban hành nhiều quyết định phê duyệt: Quyết định số 7036/QĐ-UBND, Quyết định số 2311/QĐ-UBND, Quyết định số 7378/QĐ-UBND, Quyết định số 9327/QĐ-UBND, tại Quyết định 3449 không nêu rõ áp dụng quyết định nào, như vậy vi phạm khoản 8, điều 2 của Luật khiếu nại.

Tại Báo cáo số 81/BC-UBND ngày 18/5/2019 của UBND phường H1 xác định hai lần thu hồi trước đây không có diện tích cụ thể là do chính quyền không giao quyết định thu hồi đất, bằng chứng việc thu hồi đất lần này chính quyền vẫn không giao việc thu hồi đất cho người dân, còn hội đồng BTTH, HT và TĐC là đơn vị thực hiện việc thu hồi đất của gia đình tôi trước đây đã xác nhận việc thu hồi đất từ trước đến nay là 128m^2, nhưng tại Báo cáo số 513/BC-HĐBTTH thì Chủ tịch lại bác bỏ.

Quyết định 9327/QĐ-UBND ngày 31/12/2013 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng không giao cho người dân bị thu hồi đất để thực hiện, khi người dân bị thu hồi đất yêu cầu cung cấp quyết định này và quyết định thu hồi đất thì bị UBND các cấp từ chối.

Quyết định 4070/QĐ-UBND ngày 17/12/2012 thu hồi đất của gia đình tôi nhưng không căn cứ vào Quyết định 63/QĐ-UBND ngày 20/12/2012 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng mà tự đặt ra phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm là vi phạm chính sách hiện hành của Chính phủ và vi phạm quy định của Luật đất đai. Quyết định 4070/QĐ-UBND của UBND quận L cũng không giao cho gia đình tôi để thực hiện.

*** Tại văn bản sế 8596/UBND-TTTP ngày 28/12/2020, người bị kiện trình bày:**

Quyết định 3499/QĐ-UBND ngày 21/9/2020 giải quyết khiếu nại của ông Đỗ Xuân H về việc không bồi thường về đất, không bố trí đất tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án cải tạo, nâng cấp tuyến đường T3 (đoạn nhánh chợ HM), phường H1, quận L.

Những nội dung ông Đỗ Xuân H khiếu nại đã được giải quyết:

- Hủy bỏ Công văn số 7333/UBND-ĐTĐT ngày 30/10/2019 của UBND thành phố về việc trả lời kiến nghị của Hội đồng BTTH&GPMB quận L.

- Ban hành văn bản chỉ đạo UBND quận L thực hiện đền bù đất và bố trí đất tái định cư theo đúng chính sách hiện hành của Nhà nước.

- Ban hành quyết định giải quyết khiếu nại theo quy định.

- Làm rõ Công văn số 7333/UBND-ĐTĐT ngày 30/10/2019 của UBND thành phố và Báo cáo số 513/BC-HĐBTTH ngày 22/10/2019 của Hội đồng BTTH&GPMB quận L có thật hay không?

- Yêu cầu thu hồi diện tích 09m^2 ảnh hưởng vệt quy hoạch và làm rõ việc giải quyết hỗ trợ số tiền 40.000 000 đồng.

Tại Quyết định 3499/QĐ-UBND đã tiến hành xác minh thửa đất số 10, từ bản đồ số 917, diện tích 1.120m^2 đất ở và đất vườn tại tổ 101, phường H1, quận L do hộ ông Đỗ Xuân H và bà Lê Thị E sử dụng đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCN QSDĐ) số I 858342 do UBND huyện H4 cấp ngày 06/12/1996. Khi thực hiện cải tạo, nâng cấp tuyến đường T3 đã thực hiện việc lấy ý kiến người dân, qua đó Chủ tịch UBND thành phố ban hành Quyết định 7036/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và bố trí tái định cư dự án đường T3, quận L thực hiện theo phương châm "Nhà nước và Nhân dân cùng làm". Thực hiện dự án, ngày 17/11/2013, UBND quận L ban hành Quyết định số 4070/QĐ UBND thu hồi một phần đất diện tích 74m^2 do hộ ông Đỗ Xuân H đang sử dụng giao cho Sở Giao thông vận tải thực hiện dự án theo quy hoạch.

Căn cứ phương án bồi thường, hỗ trợ và bố trí tái định cư dự án; Công văn số 210/UBND QLĐBGT ngày 12/01/2012, Công văn số 4698/UBND-QLĐB ngày 06/6/2013 của UBND thành phố; hiện trạng sử dụng tại thời điểm thu hồi, nguồn gốc sử dụng của hộ ông Đỗ Xuân H và báo cáo, đề xuất của Hội đồng BTTH&GPMB quận L, UBND thành phố đã giải quyết bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất đối với hộ ông Đỗ Xuân H (hồ sơ 113). Tuy nhiên, đến nay, chủ hộ chưa bàn giao mặt bằng, chưa nhận tiền bồi thường, hỗ trợ.

Về việc không bồi thường đất ở và không giải quyết bố trí đất tái định cư Trường hợp hộ ông Đỗ Xuân H thu hồi một phần diện tích 74m^2, diện tích đất còn lại so với GCN QSDĐ là 581m^2 (chưa trừ 02 lần thu hồi trước đây khoảng 54,29m^2) nên không được bồi thường về đất ở và bố trí đất tái định cư theo quy định tại mục 5 của Phương án bồi thường, hỗ trợ và bố trí tái định cư dự án. Không thuộc diện bố trí đất tái định cư theo chủ trương của UBND thành phố Mục 4 Công văn số 4698/UBND-QLĐB ngày 06/6/2013 của UBND thành phố.

Về việc trước đây hộ ông Đỗ Xuân H đã thu hồi diện tích 54,29m^2 để mở rộng đường T3 là chưa đầy đủ cơ sở để xác định vì không có tài liệu thể hiện việc thu hồi đất, cắt vệt nên không xác định được cụ thể diện tích đất thu hồi.

Báo cáo số 81/BC-UBND ngày 18/5/2019 của UBND phường H1 thông qua công tác kiểm tra, đối chiếu kê khai sử dụng đất theo Nghị định 64/CP, hồ sơ kỹ thuật thửa đất thu hồi lập ngày 08/11/2013, hiện trạng so với GCN QSDĐ của hộ ông Đỗ Xuân H giảm 54,29m^2 là không đủ cơ sở.

Qua kiểm tra thì Báo cáo số 513/BC-HĐBTTH ngày 22/10/2019 của Hội đồng BTTH&GPMB quận L và Công văn số 7333/UBND-DDTDDT ngày 30/10/2019 của UBND thành phố là văn bản có thật do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

Về phần diện tích 09m^2 theo phản ánh của ông Đỗ Xuân H là đề nghị thu hồi và bồi thường thiệt hại. Qua kiểm tra hồ sơ thì phần diện tích này hiện nay ông H và ông Nguyễn Văn Vê có tranh chấp đang được TAND cấp cao tại Đà Nẵng giải quyết nên chưa xem xét thu hồi.

Căn cứ điểm 1.2.1, khoản 1.2 Mục 1 Công văn số 4698/UBND-QLĐB ngày 06/6/2013 của UBND thành phố có quy định về bồi thường: Hộ có tỉ lệ đất thu hồi trên tổng diện tích đất sử dụng dưới 20%: Thu hồi từ 70m^2 đến dưới 75m^2 được hỗ trợ 40.000.000 đồng/hộ. Vì vậy hộ ông Đỗ Xuân H có diện tích đất thu hồi 74m^2 nên Hội đồng BTTH&GPMB quận L đã báo cáo, đề xuất UBND thành phố xem xét, giải quyết hỗ trợ cho hộ ông Đỗ Xuân H số tiền 40.000.000 đồng là phù hợp.

Việc bồi thường thiệt hại về đất, không bố trí tái định cư đối với ông Đỗ Xuân H là đúng với Quyết định số 7036/QĐ-UBND ngày 28/8/2012 của Chủ tịch UBND thành phố về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và bố trí tái định cư dự án đường T3 thực hiện theo Phương Châm "Nhà nước và Nhân dân cùng làm" là đúng với chủ trương của UBND thành phố tại mục 4 Công văn số 4698/UBND-QLĐB ngày 06/6/2013 của UBND thành phố về việc liên quan đến chủ trương hỗ trợ và giải quyết một số vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng tại dự án đường T3, quận L.

Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ thiệt hại do thu hồi đất của hộ ông Đỗ Xuân H để thực hiện dự án cải tạo, nâng cấp tuyến đường T3 là 71.319.290 đồng (bao gồm: Bồi thường vật kiến trúc, cây cối, hoa màu 31.319.290 đồng và hỗ trợ 3 hồ sơ 40.000.000 đồng), không có tiền 313.319.290 đồng như trích ngang nội dung phê duyệt của Chủ tịch UBND thành phố tại Quyết định số 9327/QĐ-UBND ngày 31/12/2013 đối với hộ ông Đỗ Xuân H mà ông H cung cấp.

Từ những ý kiến trên, UBND thành phố giải quyết bồi thường thiệt hại do thu hồi đất đối với hộ ông Đỗ Xuân H là đúng quy định của pháp luật và phù hợp với thực tiễn địa phương nên giữ nguyên quan điểm đã giải quyết tại Quyết định 3499/QĐ-UBND ngày 21/9/2021.

*** Đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày:**

Thực hiện dự án cải tạo, nâng cấp tuyến đường T3 (đoạn nhánh chợ HM), phường H1, quận L, UBND quận đã ban hành Quyết định 4070/QĐ-UBND ngày 17/12/2013 thu hồi 74 m^2 đất của hộ ông Đỗ Xuân H. Ngày 08/11/2021, UBND quận L đã ban hành Quyết định số 4417/QĐ-UB về việc thu hồi, hủy bỏ Quyết định 4070/QĐ-UBND. Như vậy, diện tích 74 m^2 đất của hộ ông Đỗ Xuân H không bị thu hồi nữa. Như vậy, Quyết định giải quyết khiếu nại mà ông H khởi kiện không còn giá trị.

*** Đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân phường H1, quận L, thành phố Đà Nẵng là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa trình bày:** Không có ý kiến.

*** Đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị E là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Thống nhất như ý kiến của người khởi kiện.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 33/2021/HC-ST ngày 19/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ các Điều 30, 32, 157, 144, 165, 187, 193, 204, 206 của Luật tố tụng hành chính.

Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

[1] Đình chỉ đối với yêu cầu Tòa án buộc Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng thực hiện bồi thường tiền đất và bố trí tái định cư cho gia đình ông Đỗ Xuân H theo quy định hiện hành về thu hồi đất.

[2] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Xuân H: Hủy Quyết định số 3499/QĐ-UBND ngày 21/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc giải quyết khiếu nại của ông Đỗ Xuân H, địa chỉ tổ 101, phường H1, quận L, thành phố Đà Nẵng.

[3] Kiến nghị UBND thành phố Đà Nẵng hủy bỏ phần các Quyết định phê duyệt đền bù, hỗ trợ liên quan hộ ông Đỗ Xuân H.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/12/2021, người khởi kiện ông Đỗ Xuân H có đơn kháng cáo một phần Bản án sơ thẩm có nội dung: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy mục 1 và mục 3 quyết định của bản án sơ thẩm; buộc UBND thành phố Đà Nẵng tiếp tục thực hiện bồi thường tiền đất cho người sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Người khởi kiện ông Đỗ Xuân H, người đại diện theo ủy quyền của ông H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: Tôi kháng cáo hai quyết định tại phần 1 và phần 3 của Quyết định Bản án sơ thẩm việc Tòa án đình chỉ yêu cầu của Tôi không đúng, đề nghị Tòa án buộc UBND thành phố Đà Nẵng ban hành quyết định thu hồi đất đối với hai lần thu hồi có diện tích đất 54,29m^2 và bồi thường tiền đất và tái định cư cho ông H do đất bị thu hồi mở đường T3.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho UBND thành phố Đà Nẵng trình bày: Yêu cầu của ông Đỗ Xuân H là không chấp nhận, đề nghị bác toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông H.

Đại diện UBND phường H1 trình bày: Diện tích thu hồi đất của hộ ông H hai lần năm 1998 và năm 2003 là 54,29 m^2 thuộc trường hợp Nhà nước và nhân dân cùng làm nên không được bồi thường về đất và tài sản trên đất; rất nhiều hộ dân ở đia phương cũng bị giải tỏa mở rộng đường nhưng không được đền bù, nếu đền bù cho ông H thì nhiều hộ khác cũng được điền bù nên đề nghị không chấp nhận yêu cầu của ông H.

Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án như sau: Về việc chấp hành pháp luật: Tòa án cấp phúc thẩm đã chấp hành đúng và đầy đủ pháp luật, đối với người bị kiện là UBND thành phố Đà Nẵng đã nhiều lần vắng mặt không tham gia phiên tòa gây khó khăn trong việc đối thoại giải quyết vụ án. Về nội dung: Theo Báo cáo của UBND phường H1 thì hộ ông Đỗ Xuân H qua các lần giải tỏa mở đường bị thu hồi 54,29 m^2 đất nhưng chưa được bồi thường, Tòa án sơ thẩm chưa tiến hành điều tra, xác minh đo đạc diện tích đất hộ ông H bị giải tỏa chính xác là bao nhiêu để có hướng giải quyết cho đúng; đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 241 Luật tố tụng hành chính, hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm để xét xử lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét kháng cáo của ông Đỗ Xuân H, thấy:

[1.1] Ngày 02/7/1998, Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành Nghị quyết số 03/1998/NQ-HĐND, tại mục 2 về thực hiện phương châm "Nhà

nước và nhân dân cùng làm" (BL139) quy định: "Do tình hình ngân sách thành phố còn khó khăn nên HĐND thành phố chủ trương tiếp tục thực hiện phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm" trong việc đền bù giải tỏa xây dựng các tuyến đường không khai thác quỹ đất; ngày 14/7/1998, Thành ủy Đà Nẵng cũng có Thông Tri số 03-TT/TU về việc thực hiện chủ trương "Nhà nước và nhân dân cùng làm" trên địa bàn thành phố. Thực hiện cải tạo, nâng cấp tuyến đường T3, sau khi lấy ý kiến người dân (hơn 80% hộ đân đồng ý), Chủ tịch UBND thành phố ban hành Quyết định 7036/QĐ-UBND ngày 28/8/2012 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và bố trí tái định cư dự án đường T3, quận L thực hiện theo phương châm "Nhà nước và Nhân dân cùng làm"; tại mục 5 của Quyết định quy định: "- Đối với những hộ giải tỏa một phần: Thực hiện phương châm: Nhà nước và nhân dân cùng làm; + về nhà cửa vật kiến trúc và phần tường rào cổng ngõ nằm trong vệt thu hồi: Đền bù 100% giá trị theo quy định; Đất ở và đất khuôn viên: Không đền bù, Nhân dân đóng góp để xây dựng đường và người dân hưởng lợi từ dự án (giá đất sẽ tăng cao sau khi xây dựng); + Hộ giải tỏa sau khi thu hồi đất, diện tích còn lại dưới 50 m^2(tỉ lệ thu hồi lớn hơn 50%), Hội đồng BTTH&GPMB kiểm tra, xem xét và đề xuất thành phố giải quyết cho từng trường hợp cụ thể; + Đối với những hộ giải tỏa thu hồi toàn bộ diện tích đất ở (đi hẳn), bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về nhà, đất, tài sản có trên đất và bố trí tài định cư theo quy định."

[1.2] Hộ ông Đỗ Xuân H và bà Lê Thị E sử dụng thửa đất số 10, tờ bản đồ số 917, diện tích 1.120m^2 đất ở và đất vườn tại tổ 101, phường H1, quận L có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCN QSDĐ) số I 858342 do UBND huyện H4 cấp ngày 06/12/1996. Theo ông Đỗ Xuân H trình bày và tại Báo cáo số 81/BC-UBND ngày 18/5/2019 của UBND phường H1, hộ ông Đỗ Xuân H khi thực hiện giải tỏa mở rộng đường T3 thì diện tích đất của hộ ông bị thu hồi 3 lần, hai lần trước vào năm 1998 và năm 2003 tổng diện tích thu hồi là 54,29 m^2 và lần thứ 3 ngày 17/11/2013, UBND quận L có Quyết định số 4070/QĐ UBND thu hồi một phần đất diện tích 74m^2, tổng cộng 128,29 m^2 đất bị thu hồi; diện tích đất thực tế hộ ông H còn lại đang sử dụng là 581 m^2 (Theo điểm b, khoản 6.1, Mục 6, Phần I của Phương án bồi thường, hỗ trợ và bố trí tái định cư); tổng giá trị bồi thường (về tài sản trên đất), hỗ trợ thiệt hại do thu hồi đất của hộ ông Đỗ Xuân H để thực hiện dự án cải tạo, nâng cấp tuyến đường T3 là 71.319.290 đồng (bao gồm: Bồi thường vật kiến trúc, cây cối, hoa màu 31.319.290 đồng và hỗ trợ 40.000.000 đồng); tuy nhiên, hộ ông H chưa nhận tiền bồi thường và hỗ trợ trên. Theo quy định tại mục 5 của Phương án bồi thường, hỗ trợ và bố trí tái định cư dự án và theo chủ trương của UBND thành phố Mục 4 Công văn số 4698/UBND-QLĐB ngày 06/6/2013 của UBND thành phố Đà Nẵng thì hộ ông Đỗ Xuân H không được bồi thường về đất (đất ở và đất vườn) và bố trí tái định

cư; do đó, Quyết định giải quyết khiếu nại số 3499/QĐ-UBND ngày 21/9/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng đối với trường hợp của hộ ông Đỗ Xuân H là đúng pháp luật.

[1.3] Căn cứ thực tế tình hình giải tỏa đền bù để tiếp tục đầu tư nhánh 2 đoạn từ ngã năm T3 - N2 đến chợ HM cũ theo hướng giữ nguyên hiện trạng" (không thu hồi đất của tất cả các hộ dân dọc 2 bên tuyến đường, kể cả hộ ông Đỗ Xuân H); Quyết định số 4417/QĐ-UB ngày 08/11/2021 của UBND quận L về việc thu hồi, hủy bỏ Quyết định 4070/QĐ-UBND ngày 17/12/2013 của UBND quận L, TP Đà Nẵng. Ông Đỗ Xuân H chỉ yêu cầu bồi thường về đất và bố trí đất định cư đối với diện tích thực tế của hộ ông H qua hai lần thu hồi theo Báo cáo số 81/BC-UBND ngày 18/5/2019 của UBND phường H1 vào năm 1998 và 2003 là 54,29m^2 (Phần diện tích đất giải tỏa này chưa được UBND thành phố Đà Nẵng xác nhận). Tòa án sơ thẩm đã quyết định Đình chỉ đối với yêu cầu của ông H buộc Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng thực hiện bồi thường tiền đất và bố trí tái định cư cho gia đình ông Đỗ Xuân H theo quy định hiện hành về thu hồi đất với lý do không thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 123 và điểm h khoản 1 Điều 143 là không đúng pháp luật, quá trình giải quyết cũng chưa tiến hành xác minh đo đạc diện tích đất thực tế hộ ông H. Tuy nhiên xét thấy việc hủy Bản án sơ thẩm để xét xử lại về yêu cầu của ông Đỗ Xuân H buộc UBND thành phố Đà Nẵng bồi thường về diện tích đất 54,29m^2 (theo báo cáo UBND phường H1) do đình chỉ không đúng, và việc Tòa án sơ thẩm chưa tiến hành điều tra xác minh đo đạc để xác định diện tích đất bị thu hồi khi mở đường như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa cũng không làm thay đổi bản chất của vụ việc. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của ông Đỗ Xuân H sửa Bản án sơ thẩm, xử bác yêu cầu của người khởi kiện ông Đỗ Xuân H về bồi thường tiền đất và hỗ trợ tái định cư; giữ nguyên phần kiến nghị UBND thành phố Đà Nẵng hủy bỏ phần các quyết định phê duyệt đền bù, hỗ trợ liên quan hộ ông Đỗ Xuân H.

[2] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ ông Đỗ Xuân H đã nộp tạm ứng số tiền 2.500.000 đồng, đã chi hết 800.000 đồng (Tám trăm ngàn đồng), chi phí này ông Đỗ Xuân H phải chịu; số tiền tạm ứng còn lại hoàn trả cho ông Đỗ Xuân H: 1.700.000 đồng(Một triệu bảy trăm ngàn đồng), người đại diện theo ủy quyền của ông H là ông Trần Công M đã nhận lại.

[4] Án phí: Ông Đỗ Xuân H không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của người khởi kiện ông Đỗ Xuân H, sửa Bản án sơ thẩm như sau:

Tuyên xử: Bác yêu cầu của người khởi kiện ông Đỗ Xuân H đối với yêu cầu Tòa án buộc Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng thực hiện bồi thường tiền đất và bố trí tái định cư cho gia đình ông Đỗ Xuân H theo quy định hiện hành về thu hồi đất. Kiến nghị UBND thành phố Đà Nẵng hủy bỏ phần các Quyết định phê duyệt đền bù, hỗ trợ liên quan hộ ông Đỗ Xuân H.

2. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: 800.000 đồng (Tám trăm ngàn đồng) ông Đỗ Xuân H phải chịu. Ông Đỗ Xuân H đã nộp xong.

4. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Đỗ Xuân H không phải chịu; hoàn trả cho ông Đỗ Xuân H số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004844 ngày 15/12/2021 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND TP. Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Cục THADS TP. Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trương Minh Tuấn